

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

*Bản án số: 46/2021/DS-PT
Ngày 15 tháng 7 năm 2021.
“V/v tranh chấp ranh giới,
mốc giới quyền sử dụng đất”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

-T phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái

Ông Nguyễn Việt Tiến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 và ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án
nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
103/2020/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ranh giới,
mốc giới quyền sử dụng đất theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
107/2020/QĐXXPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thúy N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Có mặt

Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Có mặt

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

UBND huyện K, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ;
Người đại diện theo pháp luật: ông Cù Xuân A - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện K,

tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi N H, chức vụ: Phó trưởng phong tài nguyên và môi trường huyện K, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Danh C - Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức K - chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 (chồng bà T)

Đều có địa chỉ: Khu C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Anh Nguyễn Phạm T, sinh năm 1983 và chị Phan Thanh N, sinh năm 1985. Chị N ủy quyền cho anh T (là chồng chị N) đại diện.

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã U, huyện D, tỉnh Q. Anh T có mặt, chị N vắng mặt

Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu Quyết Tiến, thị trấn K, huyện K, Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị Thúy N trình bày:

Năm 2013, chị Nga có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ anh Hùng và chị Huyền tại thửa đất số 419, tờ bản đồ số 24, diện tích 100m² tại xã Thanh Nga, nay là khu Tân Lập, thị trấn K, huyện K, Phú Thọ. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh Kế là cán bộ địa chính đã thực hiện việc giao mốc giới và cắm mốc giới trên thực địa. Sau khi được giao mốc giới, chị Nga đã xây dựng một dải tường gạch cao 30cm trên ranh giới đất đã được giao. Kể từ đó đến năm 2017 chị không tranh chấp đất với ai. Năm 2019, anh T xây nhà không thống nhất mốc giới với chị. Sau đó đầu năm 2020 chị thấy gia đình ông Thủy bà T đổ vật liệu, xác định ranh giới đất để xây nhà trên phần đất của chị. Nay chị xác định đất của chị tính từ bờ tường nhà anh T đã xây kéo dọc theo đường tỉnh lộ 313 có chiều rộng là 4m, chiều sâu dọc theo đất song song với tường nhà anh T có chiều dài là 25m (giáp ranh giới đất nhà anh Thủy chị T. Tại phiên tòa chị Nga xác định, hiện anh Thủy đang sử dụng phần đất của chị có chiều rộng là 2,5m dọc theo 25m. Chị yêu cầu anh Thủy phải trả lại cho chị diện tích đất là 62,5m.

Ông Hoàng Văn T (bị đơn đồng thời đại diện theo ủy quyền bà T) trình bày: Năm 2017, gia đình ông có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình ông Hòa bà Hạnh. Sau khi làm hồ sơ chuyển nhượng, gia đình ông và gia đình ông Hòa có bàn giao đất và mốc giới cho gia đình ông trên cơ sở biên bản bàn giao mốc giới đất năm 2017 do UBND xã Thanh Nga, huyện K lập. Năm 2020, gia đình ông chuẩn bị vật liệu để làm nhà thì chị Nga cho rằng gia đình ông lấn chiếm đất. Ông Thủy xác định gia đình nhà ông không lấn chiếm đất. Chị Nga xác định mốc giới đất tính từ tường nhà anh T kéo dọc theo đường tỉnh lộ 313 đến ranh giới đất nhà ông là 4m, ông không nhất trí quan điểm này bởi theo sơ đồ hiện trạng xem xét thẩm định tại chỗ và thực tế thì chiều rộng đất nhà chị Nga tính từ tường nhà anh T xây đến giáp đất nhà ông không còn đủ 4m. Việc chị Nga bị thiếu đất do nguyên nhân nào thì ông không nắm được. Ông Thủy đề nghị Tòa án xác nhận việc ông sử dụng diện tích đất có ranh giới như sơ đồ đất đã đo đạc.

Anh Nguyễn Phạm T trình bày:

Năm 2012, anh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Phương thừa đất 309A, tờ bản đồ số 11 với diện tích 100m² tại khu Gò Cao, xã Thanh Nga (nay là thị trấn K). Sau khi nhận chuyển nhượng, anh T được cán bộ địa chính xã thực hiện việc giao cắm mốc giới. Năm 2019, khi anh xây dựng nhà kiên cố trên đất thì cán bộ địa chính xã Thanh Nga (nay là thị trấn K) đến lập biên bản và xác định anh xây nhà không đúng mốc giới nhưng anh không đồng ý quan điểm của xã nên anh đã tiếp tục xây nhà trên đất như hiện nay. Anh T cho rằng căn nhà anh đã xây hiện nay là xây dựng trên đất do UBND xã đã giao mốc giới cho anh.

Ông Hoàng Đức Kế - đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn K trình bày: Thừa đất số 419, tờ bản đồ số 24, diện tích 100m² tại xã Thanh Nga, nay là khu Tân Lập, thị trấn K, huyện K, Phú Thọ của chị Hà Thị Thúy N có nguồn gốc của ông Hùng bà Huyền chuyển nhượng lại cho chị Nga. Năm 2013, UBND xã đã thực hiện việc giao cắm mốc giới đất 03 ô đất cho các gia đình gồm cho anh Nguyễn Phạm T, chị Hà Thị Thúy N và ông Nguyễn Trường Giang. Việc cắm mốc giới xác định ranh giới giữa các hộ được thực hiện bằng các cây cọc bạch đàn. Sau đó phần đất của nhà ông Giang (giáp chị Nga) được chuyển nhượng lại cho ông Hòa bà Hạnh, ông Hòa bà Hạnh hiện nay chuyển nhượng cho ông Thủy và bà T. Khoảng năm 2015, anh T, chị Nga, ông Hòa và một số hộ gia đình khác đã cùng nhau thuê máy xúc san hạ toàn bộ khu đất của mình xuống cho phù hợp với nền đường, trước đó đất được giao là khu đồi cao. Sau khi san ủi đất, các hộ tự xác định mốc giới, UBND xã Thanh Nga không thực hiện việc cắm giao lại mốc giới đối với các hộ. Đến năm 2017, gia đình ông Hòa Hạnh và chị Nga có tranh chấp mốc giới đất. UBND xã Thanh Nga đã lập biên bản

giải quyết tranh chấp và xác định chị Nga có xây dựng hàng gạch ngăn mốc giới lấn sang phần đất của ông Hòa và có yêu cầu chị Nga phải tháo dỡ hàng gạch nằm trên đất của gia đình ông Hòa. Do chị Nga không có nhà, ông Tọa (là bố chị Nga) đã tham gia hội nghị và kí thay chị Nga tại các biên bản giải quyết về tranh chấp mốc giới. Năm 2018, ông Hòa bà Hạnh chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Thủy và bà T, việc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đúng quy định pháp luật. Năm 2019, khi anh T xây nhà, UBND xã Thanh Nga xác định việc anh T xây nhà không đúng trên phần diện tích đất đã được giao, có biên bản yêu cầu anh T đình chỉ việc xây dựng nhưng anh T không thực hiện. Ông Kế cũng xác định, do trong quá trình sử dụng đất, phần đất của anh T giáp với ao nhà ông Hương nên bị nước ao xâm lấn dẫn đến hiện trạng đất của anh T bị xô xạt đất một phần xuống ao.

Ông Bùi N Hôi, đại diện theo ủy quyền UBND huyện K trình bày:

Khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nga, ông Thủy và bà T, UBND xã Thanh Nga (nay là thị trấn K) đã cùng các hộ đã xác định ranh giới, mốc giới, ký xác nhận bản mô tả ranh giới, mốc giới đất và có biên bản làm việc kèm theo cùng hồ sơ trình UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ông Hoàng Minh Đ trình bày: Ông Đồng có 01 thửa đất tại khu Gò Cao, xã Thanh Nga (nay là khu Tân Lập, thị trấn K) được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014. Mảnh đất của gia đình ông giáp gia đình ông Đoàn (sau này chuyển nhượng lại cho ông Hòa, bà Hạnh và sau đó lại được chuyển nhượng lại cho ông Thủy, bà T), một bên còn lại giáp hộ ông Quang. Hiện trạng đất được tính từ mốc giới bờ rào nhà ông Cồn, theo đường tỉnh lộ thì nhà ông Quang có chiều dài là 5m, sau đó nhà ông là 5m thì đến ranh giới nhà ông Thủy T. Giữa nhà ông Thủy T và gia đình ông không có tranh chấp gì về mốc giới, vẫn sử dụng ổn định. Nay chị Nga kiện ông Thủy bà T lấn chiếm mốc giới, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/ DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 165; Khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 174, 175, 176 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thúy N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Văn T trả lại diện tích đất 62,5m² theo ranh giới mốc giới đất cách bờ tường nhà anh T là 04m.

Ranh giới quyền sử dụng đất của thửa đất số 423, tờ bản đồ số 24 của ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T và thửa đất số 419, tờ bản đồ số 24 của chị Hà Thị Thúy N được xác định là một đường thẳng có các điểm mốc chỉ giới theo sơ đồ đo đạc hiện trạng lập ngày 29/4/2020 của công ty TNHH Đại Thu cụ thể như sau:

Tại điểm mốc giới phía Nam (chỉ giới 6): giáp đất hành lang tỉnh lộ 313. Tính từ điểm tiếp giáp hành lang giao thông đường tỉnh lộ (chỉ giới 6) cách bức tường xây của nhà anh T khoảng cách 1,13m; Từ điểm chỉ giới 6 kéo dọc theo ranh giới đất đến điểm tiếp giáp đất rừng phía bắc (chỉ giới 5) có chiều dài là 25m.

Tại điểm mốc giới phía Bắc (chỉ giới 5): Giáp đất rừng sản xuất. (Từ điểm chỉ giới 5 đến điểm chỉ giới 9 (Phía Bắc đất nhà ông Thủy bà T) có khoảng cách 08m;

Tại đường ranh giới (từ chỉ giới 6 kéo thẳng đến chỉ giới 5 có chiều dài là 25m. Tại điểm C' (điểm sau cùng góc tường nhà anh T) kéo vuông góc đến điểm 7' (nằm trên đường ranh giới) có khoảng cách là 1,99m. Từ điểm 6 kéo thẳng theo ranh giới đến điểm 7' có chiều dài là 22,7m.

Bản án còn tuyên về Lệ phí thẩm định, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 10 năm 202 chị Hà Thị Thúy Nga kháng cáo không nhất trí với Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/ DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ. Chi đề nghị cấp phúc thẩm buộc gia đình ông Thúy phải trả lại phần đất cho chị và phải chịu mọi chi phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020, anh Nguyễn Phạm T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nga, xác định mốc giới giữa nhà chị Nga và nhà ông Thành cách tường nhà anh 4m.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Anh T trình bày: Xem xét lại biên bản về việc kiểm tra xác minh mốc giới đất ở của gia đình anh ngày 30/9/2019 không phải chữ ký của anh, do Ủy ban lồng ghép.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn Thủy có quan điểm không lần chiếm đất của chị Nga nên ông không nhất trí trả lại theo yêu cầu của chị Nga. Qua việc Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ xác định mốc giới là bức tường xây của nhà ông Cồn kéo đến hết phần đất của gia đình ông theo phía mặt đường và phía sau giáp đất trồng cây của gia đình ông Cồn là thiếu đất nhưng ông nhất trí xác định ranh giới đất của gia đình ông và đất của chị Nga theo như sơ đồ thẩm định. Sau này ông và gia đình ông Quang, ông Đồng thỏa thuận với nhau sau, nếu không thỏa thuận được mà ông Quang và ông Đồng yêu cầu trả đủ diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Quang và ông Đồng, diện tích còn lại bao nhiêu gia đình ông hưởng bấy nhiêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bác đơn kháng cáo của chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/ DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, lời trình bày của luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T làm trong luật định, đơn hợp lệ.

[2] Xét về nội dung kháng cáo:

2.1 Về nội dung kháng cáo của chị Hà Thị Thúy Nga không nhất trí với Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/ DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ. Bộc gia đình ông Thúy phải trả lại phần đất cho chị và phải chịu mọi chi phí theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Thừa đất của chị Nga và thừa đất của gia đình ông Thủy, ông Quang, ông Đồng và anh T là đất trồng cây của gia đình cụ Cồn, sau đó Nhà nước thu hồi để cấp đất ở cho các hộ dân, gia đình ông Thủy, chị Nga và anh T nhận chuyển nhượng từ các hộ khác. Khi nhà nước thu hồi đất của gia đình cụ Cồn lấy mốc giới từ gốc xoài và sau này cụ Cồn xây bức tường làm ranh giới

chạy dài theo đường tỉnh lộ đến ao nhà ông Phương là 26m, trong đó hộ ông Đồng 5m mặt đường, hộ ông Quang 5m mặt đường, hộ ông Thủy 8m mặt đường, hộ chị Nga 4m mặt đường và hộ anh T 4m mặt đường. Năm 2017, do có tranh chấp về ranh giới, mốc giới đất giữa hộ gia đình chị Nga và ông Hòa bà Hạnh (nay là hộ ông Thủy, bà T) UBND xã Thanh Nga đã giải quyết tranh chấp và yêu cầu chị Nga phải tháo dỡ bức tường rào đã xây để dịch chuyển mốc giới trả lại đất cho ông Hòa bà Hạnh.

Quá xem xét thẩm định tại chỗ, hiện nay gia đình ông Thủy, bà T và hộ gia đình ông Đồng chưa xây dựng công trình nào trên đất. Tính mốc giới từ bức tường rào của gia đình ông Cồn kéo dọc theo ranh giới giáp đường tỉnh lộ đến điểm tiếp giáp ranh giữa đất của ông Thủy, bà T và chị Nga là 17,86. Từ bức tường rào phía giáp đất trồng cây của gia đình cụ Cồn kéo dọc theo ranh giới giáp đất trồng cây của gia đình cụ Cồn là 17,46m hai cạnh này còn thiếu so với các cạnh được giao. Như vậy việc chị Nga kháng cáo yêu cầu gia đình ông Thủy trả lại diện tích đất lấn chiếm là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thủy đề nghị giữ nguyên mốc giới giữa gia đình nhà ông và chị Nga theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ, việc thiếu đất sau này gia đình ông và gia đình ông Quang, ông Đồng tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận được mà gia đình ông Quang và gia đình ông Đồng yêu cầu trả đủ các cạnh đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Quang và gia đình ông Đồng, diện tích còn lại bao nhiêu thì gia đình ông hưởng bấy nhiêu. Xét thấy việc ông Thủy đề nghị là hoàn toàn tự nguyện và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác nên cần được chấp nhận.

2.1 Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Phạm T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nga, xác định mốc giới giữa nhà chị Nga và nhà ông Thành cách tường nhà anh 4m.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Năm 2019 anh T xây dựng nhà ở, UBND xã Thanh Nga đã xác định anh T xây dựng không đúng mốc giới đất đã được giao (đã xây dựng nhà chồng lấn lên diện tích đất của chị Nga) và yêu cầu anh T tạm dừng việc thi công nhưng anh T không dừng việc xây dựng nhà nhưng anh cho rằng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh T được bàn giao mốc giới trên nền đất liền, không phải dưới mặt nước nên anh làm nhà trên phần đất liền. Theo sơ đồ thẩm định tại chỗ xác định phần đất của anh T làm nhà có một phần nằm trên phần đất của chị Nga, quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chị Nga và anh T xác định không tranh chấp về mốc giới và quyền sử dụng đất nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác là phù hợp.

Do việc kháng cáo của của Nga không được chấp nhận nên yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nga và anh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ.

[3] Về lệ phí tố tụng dân sự phúc thẩm: Chị Nga phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bác đơn kháng cáo của chị Hà Thị Thúy Nga và anh Nguyễn Phạm T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2020/ DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 174, 175, 176 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai; Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thúy N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Văn T trả lại diện tích đất 62,5m² theo ranh giới mốc giới đất cách bờ tường nhà anh T là 04m.

Ranh giới quyền sử dụng đất của thửa đất số 423, tờ bản đồ số 24 của ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T và thửa đất số 419, tờ bản đồ số 24 của chị Hà Thị Thúy N được xác định là một đường thẳng có các điểm mốc chỉ giới theo sơ đồ đo đạc hiện trạng lập ngày 29/4/2020 của công ty TNHH tư vấn và xây dựng Bảo Duy cụ thể như sau:

Tại điểm mốc giới phía Nam (chỉ giới 6): giáp đất hành lang tỉnh lộ 313. Tính từ điểm tiếp giáp hành lang giao thông đường tỉnh lộ (chỉ giới 6) cách bức tường xây của nhà anh T khoảng cách 1,13m; Từ điểm chỉ giới 6 kéo dọc theo ranh giới đất đến điểm tiếp giáp đất rừng phía bắc (chỉ giới 5) có chiều dài là 25m.

Tại điểm mốc giới phía Bắc (chỉ giới 5): Giáp đất rừng sản xuất. (Từ điểm chỉ giới 5 đến điểm chỉ giới 9 (Phía Bắc đất nhà ông Thủy bà T) có khoảng cách 08m;

Tại đường ranh giới (từ chỉ giới 6 kéo thẳng đến chỉ giới 5 có chiều dài là 25m. Tại điểm C' (điểm sau cùng góc tường nhà anh T) kéo vuông góc đến điểm 7' (nằm trên đường ranh giới) có khoảng cách là 1,99m. Từ điểm 6 kéo thẳng theo ranh giới đến điểm 7' có chiều dài là 22,7m.

2. Về chi phí tố tụng sơ thẩm: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng chẵn). Xác nhận chị Nga đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu 15.625.000đ (mười lăm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí chị Nga đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003558 do Chi cục thi hành án dân sự huyện K lập ngày 10/3/2020. Chị Hà Thị Thúy N còn phải nộp số tiền án phí là 15.325.000đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Về chi phí tố tụng phúc thẩm: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn). Xác nhận chị Nga đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Hà Thị Thúy N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003769 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Phạm T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003774 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn